

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thoại Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 79/TTr-SKHĐT, ngày 20/4/2017 về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thoại Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thoại Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

Phát triển kinh tế - xã hội huyện đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với các huyện, thị trong tỉnh, với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục phát huy cao nhất các nguồn lực và lợi thế, nhất là khai thác tốt các tiềm năng chưa được huy động đầy đủ, đảm bảo phát triển bền vững. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, nâng chất các vấn đề văn hóa - xã hội nhất là giáo dục và đào tạo, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Phát triển kinh tế phải gắn với ổn định chính trị, đảm bảo trật tự xã hội, gắn với củng cố tăng cường quốc phòng, an ninh; củng cố kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và xây dựng nền hành chính vững mạnh.

Tiếp tục khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh về thương mại, du lịch và nông nghiệp; tập trung phát triển thương mại, du lịch trở thành mũi đột phá trên nền tảng nông nghiệp trong phát triển kinh tế của huyện. Huyện Thoại Sơn thực hiện tốt vai trò là một trong những đầu tàu lôi kéo phát triển kinh tế

chung của cả tỉnh trên cơ sở nâng cao chất lượng tăng trưởng, hướng dẫn đến tăng trưởng xanh; chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng trình độ khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất.

Đầu tư phát triển có trọng tâm trọng điểm, ưu tiên đầu tư cho phát triển nông thôn mới, hạ tầng giao thông nông thôn. Đồng thời khuyến khích hộ gia đình và các đơn vị đầu tư khai thác mô hình du lịch sinh thái nhằm thu hút khách đến tham quan và du lịch.

2. Mục tiêu phát triển:

2.1. Mục tiêu:

Khai thác mạnh mẽ những lợi thế, huy động nguồn lực xã hội, tập trung tái cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng bền vững. Theo đó, chú trọng phát triển mạnh về thương mại, du lịch làm chủ đạo trên nền tảng sản xuất nông nghiệp chuyên sâu ứng dụng công nghệ cao và ngành công nghiệp chế biến tiên tiến nhằm đưa Thoại Sơn trở thành huyện có cơ cấu kinh tế hiện đại, mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, có đóng góp ngày càng to lớn vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa chung của tỉnh An Giang.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản:
 - + Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 10.410 tỷ đồng; năm 2025 đạt 15.950 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 23.570 tỷ đồng.
 - + Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 4.060 tỷ đồng; năm 2025 đạt 5.200 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 6.800 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Công nghiệp - Xây dựng:
 - + Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 7.360 tỷ đồng; năm 2025 đạt 12.900 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 22.510 tỷ đồng.
 - + Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 1.300 tỷ đồng; năm 2025 đạt 2.250 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 3.900 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá tiêu dùng xã hội đến năm 2020 đạt 6.429 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 12.000 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 23.500 tỷ đồng.
- Đến năm 2020, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt khoảng 175 triệu đồng/ha, đến năm 2025 là 212 triệu đồng/ha và đến năm 2030 trên 261 triệu đồng/ha.
- Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn năm 2020 đạt khoảng 838 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt khoảng 1.500 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt khoảng 2.700 tỷ đồng.
- Qui mô dân số đến năm 2020 ước đạt 182.110 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 24,8% đến năm 2025 ước đạt 182.800 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 25,5% và đến năm 2030 ước đạt 183.500 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 26%.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong

nền kinh tế quốc dân phần đầu đạt 41,8% vào năm 2020, đạt 70% năm 2025 và đạt trên 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 1,5-2% vào năm 2020, giảm bình quân 1,2-2% vào năm 2025 và 1,5-2% vào năm 2030.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế phần đầu đạt 89,75% vào năm 2020, 90% vào năm 2025 và trên 95% vào năm 2030.

- Số giường bệnh trên 10.000 dân phần đầu đạt 12,08 giường vào năm 2020, 13,67 giường vào năm 2025 và 15 giường vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân phần đầu giảm còn 10% vào năm 2020, 8% vào năm 2025 và dưới 5% vào năm 2030.

- Phần đầu tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi trên 1/1.000 trẻ sống đạt 6‰ vào năm 2020, 5‰ vào năm 2025, 4‰ vào năm 2030.

- Phần đầu tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1/1.000 trẻ sống đạt 8,5‰ vào năm 2020 và 8‰ vào năm 2025 và 6‰ vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học phần đầu đạt 100% vào năm 2020, 100% vào năm 2025 và năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc trung học cơ sở phần đầu đạt 93% vào năm 2020, 95% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc trung học phổ thông phần đầu đạt 60% vào năm 2020, 70% vào năm 2025 và trên 80% vào năm 2030.

- Phần đầu tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 80% vào năm 2020, 100% vào năm 2025 và năm 2030.

- Phần đầu đến năm 2020 đạt 100% số xã nông thôn mới

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

3.1. Ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp:

Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên sâu. Đẩy mạnh thực hiện “cánh đồng liên kết”, “cánh đồng lớn”, áp dụng cơ giới hóa các khâu canh tác, thu hoạch và ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành, và thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp. Phát triển các vùng chuyên canh sản xuất lúa, rau màu... từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn; xây dựng và nhân rộng các mô hình khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ và thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

Tiếp tục phát huy thế mạnh và tiềm năng nuôi trồng thủy sản của huyện như mô hình nuôi tôm càng xanh, cá tra, cá lóc và một số loại thủy sản khác có giá trị kinh tế cao tập trung nhằm tạo nên bước đột phá trong chuyển đổi cơ cấu giữa các ngành trong khu vực nông - lâm - thủy sản của huyện theo hướng bền vững. Hình thành các vùng chuyên canh nuôi trồng thủy sản hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao vào nuôi trồng.

3.2. Ngành Công nghiệp - Xây dựng:

a) Công nghiệp:

Tập trung đầu tư phát triển các tổ hợp chế biến xay xát gạo chất lượng cao, gạo xuất khẩu theo công nghệ liên hoàn, từ khâu sấy khô, bảo quản, kho chứa đến xay xát, lau bóng gạo nhằm tạo ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có sức cạnh tranh và giá trị cao, hạ giá thành sản phẩm để tăng hiệu quả xuất khẩu. Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi đầu tư dây chuyền công nghệ khép kín từ nuôi dưỡng đến giết mổ và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển mạng lưới cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản gắn với vùng sản xuất tập trung; khuyến khích các cơ sở chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đầu tư dây chuyền chế biến có quy mô vừa và nhỏ.

Phát triển các cụm công nghiệp tập trung về bản chất là việc tổ chức phân bố lại các cơ sở sản xuất công nghiệp một cách hài hòa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng lãnh thổ, là tiền đề thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn, là biện pháp tích cực giải quyết đầu ra, nâng cao giá trị cho sản phẩm nông - lâm - ngư nghiệp.

b) Xây dựng:

Tiếp tục xây dựng và chỉnh trang và mở rộng đô thị, phấn đấu lên đô thị loại III sau năm 2030. Thị trấn Núi Sập đã, đang và sẽ trở thành điểm đột phá trong phát triển kinh tế du lịch của huyện Thoại Sơn, trên cơ sở khai thác các phong cảnh, di tích văn hóa, các công trình tôn giáo và vị trí nằm giữa hai hành lang du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là hành lang du lịch biển Tây và hành lang du lịch sinh thái - văn hóa lịch sử và tín ngưỡng của vùng Bảy Núi.

Thị trấn Phú Hòa là đô thị loại V, phát triển theo hướng công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Từ nay đến năm 2030, tiếp tục xây dựng và chỉnh trang đô thị nhằm nâng lên đô thị loại IV; tập trung kêu gọi đầu tư các ngành công nghiệp lợi thế của huyện vào cụm công nghiệp Phú Hòa, góp phần đẩy nhanh phát triển thương mại - dịch vụ. Thị trấn Óc Eo lên đô thị loại IV sau năm 2030, phát triển theo hướng thương mại và du lịch. Thị trấn Óc Eo cần khai thác lợi thế các cảnh quan của quần thể núi lớn, khu di chỉ Óc Eo và vùng Tứ Giác Long Xuyên để phát triển du lịch theo hướng du lịch văn hóa lịch sử, tín ngưỡng và xây dựng các khu nghỉ dưỡng du lịch trên núi. Song song đó xây dựng mới các khu dân cư, khu thương mại và các cơ sở lưu trú cho khách du lịch.

3.3. Ngành dịch vụ:

a) Phát triển thương mại:

Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành chuyển đổi 50% số chợ trên địa bàn huyện sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; hoàn thành chuyển đổi 70% số chợ do Ủy ban nhân dân xã quản lý trực tiếp hoặc do Tổ quản lý, cá nhân quản lý chợ sang hình thức Ban quản lý chợ hoạt động theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tư đảm bảo chi thường xuyên, có thể quản lý một hoặc một số chợ trên địa bàn.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích ở địa bàn thị trấn Núi Sập, Phú Hòa và Óc Eo.

Phân đầu đến trước năm 2030, huyện Thoại Sơn có ít nhất 03 siêu thị tại thị trấn Núi Sập, Phú Hòa và Óc Eo. Trong đó, phát triển mới siêu thị Núi Sập (giai đoạn 2016-2020), siêu thị Óc Eo và Phú Hòa (giai đoạn 2021-2025).

b) Phát triển các ngành dịch vụ:

** Tài chính, ngân hàng:*

Mở rộng các hình thức và nâng cao chất lượng hoạt động tài chính, tín dụng theo hướng kinh doanh tiên tiến, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn. Đơn giản hơn các thủ tục hành chính nhằm giảm bớt phiền hà cho khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận với nguồn vốn; nâng cao chất lượng quản lý và chất lượng nguồn nhân lực và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực ngân hàng. Mở rộng nhiều hoạt động dịch vụ ngân hàng: mở tài khoản thanh toán, chuyển tiền điện tử, dịch vụ thẻ, ATM...

** Dịch vụ vận tải:*

Đa dạng hóa các loại phương tiện giao thông; chú trọng phát triển các phương tiện giao thông công cộng như xe buýt, xe taxi nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách một cách hiệu quả, an toàn và tiết kiệm. Quy hoạch phát triển và đầu tư xây dựng hệ thống bến bãi đảm bảo cho việc dừng, đậu xe, lưu giữ xe và hàng hóa an toàn, thuận tiện, vệ sinh. Tăng cường phát triển các dịch vụ vận chuyển đường sông kết hợp với xây dựng hệ thống kho bãi, bến cảng đường thủy.

** Thông tin - Truyền thông:*

Phát triển mạng viễn thông công cộng với công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển trên địa bàn huyện. Tăng dung lượng truyền dẫn, thực hiện từng bước cáp quang hoá, hình thành các mạng cáp quang có cấu trúc mạch vòng để đảm bảo an toàn thông tin. Triển khai nhanh mạng truy nhập cáp quang ở các thị trấn, khu dân cư, các cụm công nghiệp tập trung. Hoàn thiện mạng ngoại vi theo hướng tăng cường sử dụng cáp sợi quang và nâng cao tỷ lệ cáp ngầm để nâng cao chất lượng dịch vụ và mỹ quan đô thị.

Nâng cao chất lượng phủ sóng phát thanh, truyền hình và trạm truyền thanh xã/thị trấn, không ngừng phổ biến kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các thông tin kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí và sản xuất kinh doanh của người dân trong huyện.

3.4. Phát triển du lịch:

Khai thác tiềm năng và thế mạnh về văn hóa lịch sử để phát triển du lịch Thoại Sơn trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, là một trong những điểm đến hấp dẫn của du lịch tỉnh An Giang. Xây dựng hình ảnh ngành du lịch có chất lượng, uy tín. Dự kiến đến năm 2020 doanh thu du lịch ước đạt 4,3 tỷ đồng với 750.000 lượt khách. Ước đến năm 2025, đạt 1,5 triệu lượt khách.

Bảo tồn và phát huy lợi thế của di tích Óc Eo - Ba Thê, từ đây đến trước năm 2020, tỉnh cần hoàn thành việc lập quy hoạch tổng thể Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê, đây là một phần di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật của Vương quốc Phù Nam xưa, có tổng diện tích quy hoạch bảo tồn trên 433 ha,

gồm khu vực sườn và chân núi Ba Thê (143,9 ha), cánh đồng Óc Eo (289,3 ha).

3.5. Lao động, việc làm và an sinh xã hội:

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện. Dự kiến cơ cấu lao động theo 3 khối ngành kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đến năm 2020 tương ứng là 48%-19%-33%, năm 2025 là 39%-26%-35%, năm 2030 là 31%-32%-37%.

Chú trọng tạo việc làm, nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đào tạo nghề, cùng với Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên của huyện đảm bảo mở lớp dạy nghề cho lao động nông thôn chưa qua đào tạo. Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các Chương trình, dự án về giảm nghèo; tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về hạ tầng phục vụ sản xuất, đất đai, tín dụng, dạy nghề...

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo hỗ trợ những người yếu thế trong xã hội, các đối tượng bảo trợ xã hội tạo thuận lợi để họ tự lực vươn lên hòa nhập cộng đồng. Thực hiện các quyền trẻ em, bảo đảm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc; tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Thực hiện bình đẳng giới. Đẩy mạnh công việc phòng, chống các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma túy, mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em qua biên giới,...

3.6. Giáo dục - đào tạo:

Phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, xã hội hóa; nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu phát triển của xã hội. Phát huy mọi nguồn lực của xã hội nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương một cách bền vững; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, khắc phục những tồn tại, yếu kém, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài để huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo trên địa bàn huyện.

3.7. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Phát triển hệ thống y tế trên địa bàn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện, gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tạo cơ hội thuận lợi cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và đảm bảo sự công bằng trong khám, chữa bệnh; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống. Tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động y tế cộng đồng, đảm bảo phát triển hiệu quả, ổn định nguồn lực cho lĩnh vực y tế từ xã hội hóa.

Tăng cường công tác kiểm tra, lồng ghép tuyên truyền về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vào hoạt động ngành y tế, y dược tư nhân và an toàn thực

phẩm, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm để nâng cao chất lượng. Đầu tư nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện đạt tiêu chuẩn tối thiểu hạng III; cân đối số giường giữa các khoa trong bệnh viện phù hợp với mô hình bệnh tật; đào tạo cán bộ chuyên môn để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị; tăng cường kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong khám chữa bệnh. Tăng cường huy động mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các cơ sở y tế, trung tâm chẩn đoán y khoa tư nhân.

3.8. Văn hóa, thể dục thể thao:

Xây dựng nếp sống văn hoá, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, giảm dần chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa giữa khu vực đô thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá từ cấp huyện đến cơ sở. Bố trí đất đai để xây dựng các thiết chế văn hoá các cấp. Nâng cấp hệ thống các thiết chế văn hoá cấp huyện như trung tâm văn hoá, thư viện, bảo tàng, công viên, rạp chiếu phim, khu triển lãm, nhà in,... đảm bảo được hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

Đẩy mạnh và tạo chuyển biến mạnh mẽ các hoạt động thể dục thể thao quần chúng ở cấp xã, phường, thị trấn, các trường học và cơ sở. Từng bước hình thành khu trung tâm thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn gắn với trường học, điểm vui chơi giải trí của thanh thiếu niên và các thiết chế văn hóa tại cơ sở. Đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao ở trường học, phối hợp ngành giáo dục - đào tạo để bảo đảm mỗi trường học đều có giáo viên thể dục chuyên trách, lớp học thể dục đúng chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát hiện, bồi dưỡng các tài năng thể thao trẻ.

3.9. Khoa học và Công nghệ:

Tập trung ưu tiên, phát triển các trạm trại thực nghiệm về nhân giống cây trồng, vật nuôi và tăng cường các nghiên cứu về khoa học dự báo phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản, về công nghệ chế biến và bảo quản các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu. Đưa nhanh các thành tựu khoa học công nghệ đã có để ứng dụng rộng rãi trong sản xuất, từng bước gắn kết chặt chẽ nghiên cứu khoa học với sản xuất, kinh doanh như: công nghệ sinh học trong nông nghiệp, công nghệ cao về canh tác, bảo quản, chế biến sau thu hoạch, công nghệ quản lý chất lượng các sản phẩm nông sản hàng hóa theo tiêu chuẩn quy định.

Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm thiểu tác động do biến đổi khí hậu gây ra. Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ mới phục vụ phát triển các sản phẩm có lợi thế của huyện và sản xuất vật liệu, kết cấu công trình,... thích hợp với vùng đất yếu, vùng thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt.

3.10. Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu:

Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là chiến lược của phát triển bền vững, đầu tư cho bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai là đầu tư phát triển, là nhiệm vụ của toàn xã hội; phương châm là lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính, kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và cải thiện môi trường.

Quản lý tốt quy hoạch, kế hoạch và khai thác sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên nhất là đất đai, nguồn nước ngầm, tài nguyên rừng,... đảm bảo phát triển bền vững. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, ứng cứu kịp thời các sự cố môi trường. Tăng cường đầu tư phát triển cho việc bảo vệ môi trường, kết hợp xử lý ô nhiễm trên địa bàn.

4. Một số giải pháp chủ yếu:

4.1. Nhóm giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế:

Đào tạo nâng cao năng lực, cả về nhận thức, tư tưởng và năng lực công tác cho cán bộ các cấp. Cải cách bộ máy hành chính các cấp, bố trí và sắp xếp cán bộ một cách hợp lý, đúng người, đúng việc. Chủ động đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính và quy chế dân chủ trong quản lý hành chính của nhà nước trên địa bàn, nâng cao trách nhiệm, năng lực quản lý điều hành của bộ máy tổ chức của huyện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý hành chính, phát triển Trang thông tin điện tử của huyện gắn chặt với quá trình cải cách thủ tục hành chính, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan quản lý của nhà nước.

4.2. Nhóm giải pháp khoa học và công nghệ:

Xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ, chuẩn bị điều kiện để nối mạng với cả nước. Đẩy mạnh việc áp dụng và phát triển công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ tin học trong mọi lĩnh vực. Từng bước đưa công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý, kể cả quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ, đặc biệt đối với các lĩnh vực nghiên cứu triển khai. Từng bước hình thành các tổ chức khoa học và công nghệ cấp huyện trên cơ sở sáp nhập các tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư nhằm chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

4.3. Nhóm giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút và sử dụng nhân lực:

Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đầu tư trường đào tạo nghề nghiệp chất lượng cao; tăng cường đào tạo nghề cho lao động phổ thông đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, nhất là phục vụ các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch; gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho người lao động.

Chú trọng đào tạo và có chính sách thu hút lao động chất lượng cao, có trình độ đại học, sau đại học, chuyên môn sâu ở các lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn như nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, du lịch, y tế, giáo dục... Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đạt chuẩn và nâng cao trình độ; chú trọng đào tạo cán bộ trẻ dự nguồn bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

4.4. Nhóm giải pháp phát về tăng cường hợp tác trong tỉnh, trong vùng và mở rộng thị trường với bên ngoài:

Thực hiện hợp tác, liên kết phát triển trong tỉnh và trong vùng kinh tế

trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long một cách rộng rãi trên tất cả các lĩnh vực, tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết và phối hợp phát triển với các huyện khác trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của nhau để cùng phát triển, hai bên cùng có lợi.

Nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh. Tăng cường các hình thức liên doanh liên kết với các đối tác nhằm tranh thủ thị trường, mở rộng và đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ. Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, nhu cầu thị trường cả thị trường trong nước và nước ngoài, đẩy mạnh phát triển giao lưu hàng hóa trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của hàng hóa địa phương.

4.5. Nhóm các giải pháp phát triển doanh nghiệp:

Cải thiện môi trường đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Tập trung tháo gỡ những rào cản, vấn đề bức xúc của doanh nghiệp, nhất là đất đai, vốn, đào tạo nghề, thủ tục hành chính... Nghiên cứu xây dựng đề án cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp, tiếp cận với nguồn vốn, và các dịch vụ tài chính, dịch vụ công khác...

Tăng cường và mở rộng đào tạo kiến thức quản trị doanh nghiệp, kinh doanh nhằm tạo ra đội ngũ doanh nhân có năng lực có kiến thức trên địa bàn. Tổ chức tốt công tác thông tin doanh nghiệp, thông tin kinh tế xã hội nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách dễ dàng đảm bảo nắm bắt, tiếp cận thị trường một cách nhanh nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

4.6. Nhóm giải về ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang được UBND tỉnh thông qua theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 04/11/2010; Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt kế hoạch hành động Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh Môi trường Nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2020. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đánh giá được mức độ tác động của biến đổi khí hậu đối với các ngành, lĩnh vực trong từng giai đoạn và xây dựng chương trình hành động có tính khả thi, đảm bảo sự phát triển bền vững.

4.7. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện quy hoạch:

Sau khi được phê duyệt UBND huyện trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện quy hoạch, như: Tổ chức công bố quy hoạch để phổ biến rộng rãi trong toàn dân, các cấp, các ngành, các nhà đầu tư tham gia thực hiện quy hoạch có hiệu quả; thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của quy hoạch vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm, các chương trình, các dự án phát triển trên địa bàn trong từng thời kỳ; các ngành liên quan xây dựng các kế hoạch thực hiện, trong đó thể hiện cụ thể các nhiệm vụ và giải pháp lớn để thực hiện trong từng giai đoạn. Đồng thời, huyện sẽ rà soát những nhiệm vụ trong quy hoạch

ngoài thẩm quyền của mình, đề tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan của tỉnh thực hiện hoặc hỗ trợ huyện.

5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: (Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quy hoạch này là định hướng, cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Thoại Sơn theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập và trình duyệt các chương trình, dự án và triển khai thực hiện theo quy định:

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện và pháp luật của nhà nước trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

- Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; các chương trình phát triển trọng điểm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung hoặc từng bước đầu tư theo hướng ưu tiên hợp lý.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của tỉnh trong từng giai đoạn quy hoạch.

Điều 4. Các Sở, Ban ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hỗ trợ huyện Thoại Sơn nghiên cứu lập các kế hoạch, chương trình, dự án nói trên và hỗ trợ huyện tìm và bố trí các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện quy hoạch; huyện Thoại Sơn phối hợp các Sở, ban ngành nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của huyện đã được quyết định đầu tư.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VTLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
THỜI KỲ 2016 - 2020 CỦA HUYỆN THOẠI SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
I	Lĩnh vực công nghiệp
1	Cụm công nghiệp Tân Thành - Vọng Thê
2	Cụm công nghiệp Vọng Đông
II	Lĩnh vực thương mại
1	Chợ kênh F
2	Khu dân cư chợ Phú Hòa
3	Khu dân cư chợ Tân Thành
4	Khu dân cư chợ Vĩnh Khánh
5	Khu nhà ở tái định cư Tây Bình
6	Khu dân cư và chợ Tây Cò
7	Trung tâm thương mại Bắc Cống Vong
8	Siêu thị Núi Sập
III	Lĩnh vực giao thông
1	Nâng cấp tuyến tránh thị trấn Núi Sập
2	Mở rộng nút giao thông vị trí cầu kênh E (cầu vàng)
3	Nâng cấp mở rộng tuyến Thoại Giang - xã Diều (đoạn từ cầu Thoại Giang đến cầu xã Diều)
4	Nâng cấp cải tạo đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường tránh 943 đến khu du lịch số 2)
5	Nâng cấp đường tỉnh 947
6	Nâng cấp đường tỉnh 943 (đoạn từ cầu Thoại Giang đến ranh Thoại Sơn - Tri Tôn)
7	Cầu kênh F
8	Cầu kênh G
9	Cầu kênh H
10	Cầu Ông Cò
11	Cầu kênh Mương Trâu
12	Các công trình giao thông thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
IV	Lĩnh vực khoa học và công nghệ
1	Bổ sung nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2016-2025
V	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp
1	Nâng cấp, xây dựng trường học đạt chuẩn theo đề án chuẩn quốc gia
2	Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi
VI	Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
1	Trạm y tế Phú Thuận
2	Trạm y tế thị trấn Núi Sập
VII	Cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải
1	Lò đốt rác sinh hoạt xã An Bình
2	Lò đốt rác sinh hoạt thị trấn Núi Sập
3	Mở rộng và nâng cấp công suất hệ thống cấp nước thị trấn Núi Sập
VIII	Lĩnh vực văn hóa
1	Trùng tu tôn tạo di tích bia Thới Sơn (Đình thần Thoại Ngọc Hầu)
2	Trung tâm văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng xã Thoại Giang
3	Trung tâm văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng xã Định Mỹ
4	Trung tâm văn hóa xã
IX	Lĩnh vực xã hội
1	KDC bố trí tái định cư dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến Thoại Giang - xã Diểu
2	Nhà ở xã hội thị trấn Núi Sập
3	Xây dựng nghĩa trang khu vực huyện Thoại Sơn
4	Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội huyện Thoại Sơn
5	Bến xe thị trấn Óc Eo
6	Bến xe thị trấn Núi Sập
7	Cụm dân cư Bắc Sơn (giai đoạn II-bổ sung)
8	Cụm dân cư Phú Hữu mở rộng
9	Cụm dân cư Nam Huề
10	Cụm dân cư Tân Đông
X	Lĩnh vực quốc phòng
1	Trụ sở BCH quân sự xã Vọng Thê
2	Trụ sở BCH quân sự xã Thoại Giang
3	Trụ sở BCH quân sự xã Phú Thuận
4	Trụ sở BCH quân sự xã Núi Sập
XI	Lĩnh vực an ninh
1	Trụ sở Công an xã Vọng Thê
2	Trụ sở Công an xã Thoại Giang
3	Trụ sở Công an xã Phú Thuận
4	Trụ sở Công an xã Núi Sập, Phú Hòa
XII	Lĩnh vực quản lý nhà nước
1	Hội trường Huyện ủy Thoại Sơn và trụ sở làm việc của UBND các xã, thị trấn

* **Ghi chú:** Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
THỜI KỲ 2021 - 2030 CỦA HUYỆN THOẠI SƠN
(Kèm theo Tờ trình số /SKHĐT-THQH ngày tháng 3 năm 2017
của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
I	Lĩnh vực giao thông
1	Dự án nâng cấp đường tỉnh 943 (đoạn cầu Thoại Giang - TT.Tri Tôn) đạt cấp III-ĐB
2	Dự án nâng cấp đường tỉnh 960 (đoạn ĐT 943 đến ranh Kiên Giang) đạt cấp III-ĐB
3	Dự án nâng cấp ĐH 70 thành ĐT đạt cấp III-ĐB
4	Dự án nâng cấp các tuyến đường huyện (ĐH 66, ĐH 71, ĐH 74, ĐH 75, ĐH 78) đạt cấp IV-ĐB
5	Dự án mở mới tuyến ĐH 66B (từ ĐH 66 đến ĐH 69) đạt cấp V-ĐB
6	Xây dựng bến thủy nội địa, bến tàu du lịch Núi Sập
II	Lĩnh vực thương mại, du lịch
1	Hệ thống siêu thị Phú Hòa, Óc Eo
2	Khu du lịch Văn hóa Óc Eo
3	Quy hoạch tổng thể du lịch Óc Eo - Ba Thê
4	Khu du lịch hồ Ông Thoại
5	Du du lịch Hang Dơi
6	Khu nghỉ dưỡng, chữa bệnh trên Núi Sập
7	Khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng núi Ba Thê
III	Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng
1	Cụm công nghiệp Tây Sơn - thị trấn Núi Sập
2	Cụm công nghiệp F - Định Thành
3	Nhà máy gạch tunel
4	Nhà máy sản xuất gốm đen
5	Các kho chứa và chế biến lương thực
IV	Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi
1	Nâng cấp cải tạo hệ thống công trình kiểm soát lũ
2	Dự án phát triển nuôi tôm càng xanh
3	Dự án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học
4	Dự án chuyển đổi cây trồng vật nuôi
V	Lĩnh vực Y tế
1	Mở rộng bệnh viện đa khoa huyện Thoại
2	ĐTXD cơ sở, trang thiết bị đồng bộ, ứng dụng khoa học y tế hiện đại. Đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của người dân
VI	Lĩnh vực giáo dục

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
1	Cải tạo và xây dựng mới các trung tâm học tập cộng đồng
2	Cải tạo kiên cố hóa trường lớp (từ mẫu giáo đến THPT)
VII	Lĩnh vực văn hóa, TDTT
1	Trùng tu, tôn tạo, nâng cấp các cơ sở văn hóa
2	Trùng tu các trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng
VIII	Cấp thoát nước, xử lý rác thải vệ sinh môi trường
1	Nâng cấp hệ thống nước sạch
2	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn Vọng Thê
3	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn Thoại Giang
4	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải huyện Thoại Sơn
IX	Lĩnh vực khác
1	Khu hành chính, trụ sở làm việc các cơ quan

* **Ghi chú:** Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.